

Bản án số: 38/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26-8-2024
**V/v: “Tranh chấp ly hôn,
nuôi con”**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Vũ Toàn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thanh Hoàng**
2. Bà **Trương Thị Thanh Hương**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Nga** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 101/2024/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 3 năm 2024, về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ông Ngô Văn R, sinh năm 1991. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố 10, phường Bình Tân, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

* **Bị đơn:** Bà Võ Thị V, sinh năm 1994. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 7, khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời trình bày tại Tòa của nguyên đơn ông Ngô Văn R có nội dung như sau:

Ông và bà Võ Thị V tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân phường Bình Tân, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Mâu thuẫn phát sinh do vợ chồng ông không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, đời sống vợ chồng không cùng quan điểm nên thường phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cãi vã nhau. Bà V nhiều lần gây nợ, vay tiền tín dụng đen, làm phát tán tài sản gia đình. Ông R đã đứng ra trả nợ cho bà V, nhưng bà V vẫn tiếp tục gây nợ. Cũng vì muốn níu giữ hạnh phúc gia đình nên ông R đã nhiều lần cho bà V cơ hội để sửa đổi, nhưng bà V vẫn tính nào tật nấy. Đến nay sức chịu đựng của ông R đã quá giới hạn. Hiện nay ông R và bà V vẫn còn sống chung, nhưng mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm, chăm sóc hay chia sẻ những buồn vui trong cuộc sống nữa.

Ông R nhận thấy tình cảm vợ chồng hiện nay không còn nữa, đời sống chung vợ chồng không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được cho nên việc chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa ông và bà V là thật sự cần thiết, nên ông R yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Võ Thị V.

Về con chung: Vợ chồng ông có 02 con chung: Ngô Ánh M, sinh ngày 16/4/2014; Ngô Ánh M, sinh ngày 16/9/2019.

Khi ly hôn, ông R yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu bà V cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn: Bà Võ Thị V trình bày:**

Quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng bà V không đến Tòa làm việc và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Theo kết quả xác minh: Bà Võ Thị V có địa chỉ tại: Tổ 7, khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã L. Mâu thuẫn phát sinh do bà V nhiều lần gây nợ, vay tiền tín dụng đen, phá tán tài sản gia đình. Hiện tại bà V và ông R vẫn còn sống chung nhà tại nhà cha mẹ ông R ở khu phố 10, phường Bình Tân, thị xã L, nhưng mạnh ai nấy sống, không yêu thương, chăm sóc nhau. Các con chung đều đang ở nhà nội và được gia đình bên nội trực tiếp nuôi dưỡng. Trước đây ông R có nộp đơn ly hôn, nhưng rút về để cho bà V có cơ hội sửa đổi, nhưng bà V vẫn không thay đổi nên ông R nộp đơn ly hôn để tập trung lao động nuôi con.

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:**

Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã L và quan hệ pháp luật tranh chấp Tòa án xác định là đúng, Tòa án đưa vụ án ra xét xử phù hợp với quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử và thời hạn đưa vụ án ra xét xử; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và quá trình xét xử vụ án Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn R là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông R, cho ông R được ly hôn với bà V; Về con chung: Giao cho ông Ngô Văn R được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung: Ngô Ánh M, sinh ngày 16/4/2014; Ngô Ánh M, sinh ngày 16/9/2019; Về tài sản chung, nợ chung: Ông R, bà V không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Ông R phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết tranh chấp:

Xét yêu cầu ly hôn của ông Ngô Văn R là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; bị đơn bà Võ Thị V có địa chỉ tại khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã L, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Ngô Văn R có đơn xin xử vắng mặt, bị đơn bà Võ Thị V đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, nguyên đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

3.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Văn R và bà Võ Thị V tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn số 151 cấp ngày 26/11/2013 tại Ủy ban nhân dân phường Bình Tân, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, vì vậy hôn nhân của ông bà là hợp pháp kể từ khi đăng ký kết hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, theo ông R khai và qua kết quả xác minh tình trạng hôn nhân giữa ông R và bà V thể hiện: Mâu thuẫn phát sinh do bà V nhiều lần gây nợ, vay tiền tín dụng đen, làm phát tán tài sản gia đình. Ông R đã đứng ra trả nợ cho bà V, nhưng bà V vẫn tiếp tục gây nợ. Cũng vì muốn níu giữ hạnh phúc gia đình nên ông R đã nhiều lần cho bà V cơ hội để sửa đổi. Trước đây ông R đã nộp đơn ly hôn bà V, nhưng đã rút đơn vì cho bà V cơ hội để sửa đổi, nhưng bà V vẫn tính nào tạt nẩy. Đến nay sức chịu đựng của ông R đã quá giới hạn. Hiện nay ông R và bà V vẫn còn sống chung, nhưng mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm, chăm sóc hay chia sẻ những buồn vui trong cuộc sống nữa. Xét thấy: Mâu thuẫn giữa ông R và bà V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Ngô Văn R là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3.2. Về con chung:

Quá trình giải quyết ông R yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Thực tế hiện nay hai cháu đang ở với ông bà nội và được gia đình bên nội trực tiếp nuôi dưỡng. Ông R có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên đảm bảo việc nuôi dưỡng các cháu. Vì vậy, giao cho ông Ngô Văn R được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung: Ngô Ánh M, sinh ngày 16/4/2014; Ngô Ánh M, sinh ngày 16/9/2019 là phù hợp theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông R không yêu cầu bà Vân cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

3.4. Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, ông R không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[4] **Về án phí:** Ông R phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, đ. 63 m b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, 53, 54, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Ông Ngô Văn R được ly hôn bà Võ Thị V.

2. Về nuôi con chung:

Giao cho ông Ngô Văn R được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung: Ngô Ánh M (Giới tính: Nữ), sinh ngày 16/4/2014; Ngô Ánh M (Giới tính: Nữ), sinh ngày 16/9/2019.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông R không yêu cầu bà Vân cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Ông R và bà V không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí: Ông Ngô Văn R phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã

nộp theo biên lai số 0011416 ngày 21/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L, ông R đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- Chi cục THADS thị xã L;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Vũ Toàn